

Tôi còn nhớ mãi...

• NGUYỄN VĂN MƠ

Vừa đi làm về, tôi đã thấy Lá thư AHCC đặt trên bàn. Nhìn tấm bìa in cảnh đèo Hải Vân, tôi chạnh nhớ đến bao kỷ niệm xa xưa mà lòng buồn rười rượi.

Đèo Hải Vân, một nữa phía Nam thuộc tỉnh Quảng Nam và nữa phía Bắc thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên là quê hương tôi. Không những thế, đó là đoạn đường huyết mạch mà tôi đã từng đóng góp công lao chăm sóc trong thời gian làm Trưởng Ty Công chánh Thừa Thiên. Trung bình, cứ vài tuần, tôi lại đi kiểm tra một lần. Lên đèo không phải để ngắm cảnh, mà là để xem nơi nào cần rộng, chỗ nào cần đặt thêm cống rãnh hay đào mương thoát nước. Mỗi lần đi công tác, tôi cùng các anh em nhân viên thường tấp vào các quán ăn ở Lăng Cô để thưởng thức sò huyết hoặc ở Cầu Hai để ăn cháo cá. Đến đỉnh đèo, tôi lại quay xe trở lui kéo sơ anh Lê Tùng Mai (Trưởng Ty Công chánh Quảng Nam lúc đó, nay đã qua cố) kiện tôi về tội ‘xâm nhập gia cư bất hợp pháp’. Tuy nhiên cũng có nhiều lần tôi cùng vợ con đi thẳng tuốt vô Đà Nẵng thăm Ông Bà Ngoại mấy cháu.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm đáng buồn khác ở đèo Hải Vân khi làm Trưởng Sở Quản Trị Khế ước tại Tổng cuộc Kiều lộ trong các năm cuối cùng của miền Nam, đó là kỷ niệm cầu Liên Chiểu nằm dưới chân đèo phía Nam. Đây là cây cầu đầu tiên được Tổng cuộc Kiều lộ cho đem ra đấu thầu quốc tế trong chương trình Viện trợ Mỹ (trước kia công việc này do cơ quan USAID của Mỹ đảm nhận). Cáo thị đấu thầu đã được đăng trên ba tờ báo Mỹ ở Washington D.C. vào cuối năm 1974, thì kế đến VC lấn chiếm miền Nam, vì vậy công trình này kể như tan biến thành mây khói. Theo tôi được biết thì cho đến bây giờ - nghĩa là sau hai mươi năm dưới chế độ Cộng Sản - cầu này vẫn chưa được tái thiết.

Nhớ đến đèo Hải Vân rồi, tôi lại nhớ đến một đèo khác dài và khúc khuỷu quanh co không thua gì đèo Hải Vân, đó là đèo Cả (hay Đại Lãnh) cũng do tôi phụ trách khi làm Trưởng Ty Công chánh Khánh Hòa. Ngoài những kỷ niệm tương tự ở đèo Hải Vân như ăn nem Ninh Hòa, cơm ở Vạn Giả, tôi còn có thú đi tắm biển ở bãi biển Đại Lãnh. Bãi biển Đại Lãnh rất đẹp và thơ mộng, gần với thiên nhiên vì trên là núi, dưới là biển. Tôi nhớ có mấy buổi sáng tinh sương còn ngon giấc ngủ, Tiểu Khu Thừa Thiên hay

Khánh Hòa đã đánh thức tôi dậy thông báo có cầu bị VC giựt sập, thế là tôi phải vội vàng điều động nhân viên trực chỉ đến nơi phá hoại để xem xét và dự trù công tác sửa chữa. Thường khi đến nơi thì đã có binh sĩ VNCH và đôi khi cả quân đội Mỹ bố trí bảo vệ. Tuy nhiên sau đó tôi nghĩ lại biết đâu bọn VC trước khi rút lui đã gài một quả mìn bẩy hay mìn nổ chậm gì đó mà rợn tóc gáy. Thôi thì chẳng qua số mình còn hên vây!

Tôi không quên được những buổi họp các Trưởng Ty Công chánh hay Tư lệnh vùng chiến thuật triệu tập. Đây là những dịp anh em gặp nhau đông đủ, hỏi thăm sức khỏe nhau, bàn về các vấn đề cuộc họp thì ít nhưng nói chuyện ngoài lề thì nhiều. Thích thú nhất là ban ngày hội họp, ban đêm tụm năm tụm bảy rút xì phé hay xoa mạc chược thật là vui nhộn. Quen sao được những lúc phat nhau xã láng ở Huế, Đà Nẵng với các anh Diệu, Tụng, Toại, Mai (đã mất), Lê, Đào, Thiết (đã mất), Tôn Thất Tùng; hay ở Nha Trang, Pleiku với các anh Huân, Hoàn, Đào, Khôi, Duật, Phương (đã mất), Phượng, Đình (đã mất). Đôi khi còn có sự tham gia của các anh em AH ngành khác như anh Lê Minh Chánh (Trưởng Khu Kiến Thiết Vùng 1), Ngô Năm (Trưởng Ty Kiến Thiết Thừa Thiên), Phan Ngát (Trưởng Ty Điền địa Thừa Thiên), Hoàng Như Giao (Thủy Nông), Phan Văn Vĩ (Trưởng Ty Điền địa Khánh Hòa).

Tôi cũng không quên được những ngày cùng anh em tắm biển Mỹ Khê ở Đà Nẵng, hay những ngày mời anh em CC khu Đà Lạt (anh Nguyễn Xuân Mộng, Lê Thành Trang, Hà Thúc Giảng, Ngô Trọng Các ...) cùng gia đình đi picnic ngoài các hòn đảo ở Nha Trang hoặc những ngày anh em Khu CC Nha Trang (do anh Trần Sỹ Huân dẫn đầu) cùng gia đình kéo nhau lên Đà Lạt nghỉ mát, báo hại anh chị Mộng phải lo tiếp đón. Đó là những lúc tình thần AHCC thể hiện sâu đậm và thắm thiết hơn bao giờ hết. Tôi vẫn còn nhớ hai tuần lễ Seminar về Highway Management do hãng cố vấn Roy Jorgensen và Tổng cuộc Kiều lộ kết hợp tổ chức tại Vũng Tàu vào năm 1974. Đó là dịp các anh em Kiều lộ từ sếp lớn (anh Tăng) đến sếp nhỏ đi nghỉ vacation miễn phí, ăn uống thoải mái theo tiêu chuẩn Mỹ tại một trong những khách sạn lớn nhất (do tiền viện trợ Mỹ dài thọ mà ly!), lại còn có cô manager trẻ đẹp và khéo chiều khách.

Lật lá thư AHCC, đọc về bài ‘Viết về hai người bạn hiền’ của anh Nguyễn Sỹ Tuất, tôi lại nhớ đến anh Tuất cùng hai anh Đàm và Tài.

Anh Tuất ca, tuy anh và tôi không học cùng một khóa (anh học với các anh Đàm và Tài, trên tôi một lớp), nhưng ở thời kỳ trường Cao đẳng Công chánh

còn phôi thai, chưa có phòng ốc đàng hoàng, còn phải ‘ăn nhờ ở đậu’ ở Ecole d’Apprentissage (hay Centr d’Apprentissage, tôi không nhớ rõ) trên đường Chasseloup Laubat, lúc đó sinh viên còn ít nên anh em khác lớp hầu như quen biết nhau cả. Cuối mỗi tiết học, lúc ra chơi, anh em gặp nhau tán dốc hoặc nghe anh Đàm kể chuyện tiểu lâm. Cuối năm, trước khi chia tay nhau di tập sự rải rác khắp nước, anh em đều chung nhau tổ chức buổi tiệc mời các thầy tham dự. Sau buổi tiệc, toàn thể sinh viên các lớp chụp chung với các thầy một tấm hình lưu niệm (hiện nay tôi còn giữ được vài tấm).

Sau khi ra trường, có một thời anh làm ở Sở Phú An (Sở Thủ nghiệm Vật liệu hay Sở Nghiên cứu Vật liệu) còn tôi làm ở Sở Nghiên cứu Cầu. Đều là dân Kiều lô với nhau, mối quan hệ của chúng ta trở nên gần gũi hơn nữa. Sau năm 75 (hình như vào khoảng đầu các năm 80), tình cờ tôi gặp anh đang đi lang thang trên đường cạnh bệnh viện Saint Paul ở Sài Gòn, tôi dừng xe đạp lại hỏi thăm anh, không biết anh còn nhớ không. Tôi còn nhớ câu tôi hỏi anh, ‘Có gì là không anh Tuất?’ (ngụ ý hỏi có tay nào vượt biên), thì anh lắc đầu chán nản. Thế mà băng đi một dạo, tôi nghe anh đã đi rồi, không biết anh đi ODP hay vượt biên.

Trong Lá thư AHCC, anh nhắc lại hai anh Đàm và anh Tài làm tôi cảm thấy bùi ngùi thương xót vì hai anh ấy cũng là chỗ quen biết. Sau 30/4/75, tôi gặp anh Đàm trong trại học tập cải tạo, anh ấy vẫn vui vẻ, yêu đời như thuở nào mặc dù đang ở tù. Chiều chiều, sau khi cơm nước xong, nhân còn ránh rỗi trước khi sinh hoạt buổi tối, anh tập cho các anh em trong trại một vài môn võ chơi cho vui. Không ngờ VC vốn sẵn nghi kỵ, nghĩ là anh có ‘ý đồ’ gì nên bắt phạt anh đứng yên như pho tượng ở giữa sân, nhìn thấy tôi không thể nào nín cười được. Chuyện này tôi đã tường thuật trong bài ‘Đoạn đường ai có qua cầu mới hay’ ở Lá thư AHCC số 57. Sau này vào khoảng năm tám mươi, một vài lần tôi có đến nhà anh ở gần chợ Tân Định, Sài Gòn để thăm.

Còn anh Hoàng Đức Tài, đúng như anh nhận xét, khi nào áo quần cũng chỉnh tề, hợp thời trang, đầu xức brillantine láng bóng, giọng nói hơi khàn khàn. Trước năm 75, thỉnh thoảng tôi có đến nhà anh ở cư xá STC (Sài Gòn Thủy Cục) tại Chợ Lớn để xoa mát chược, thế mà nay anh đã ra người thiêng cỏ.

Nhớ đến anh Tuất cùng hai người bạn hiền, tôi lại nhớ đến các Thầy cũ và bạn bè AHCC cũ, giờ đây kẻ còn, người mất. Phản động các Thầy nay đã qua đời: Thầy Trần Văn Bạch, dạy Hydraulique kiêm Giám đốc đầu tiên của trường Cao đẳng Công chánh khi

Pháp mới chuyển giao, lúc nào cũng phì phà điếu thuốc Bastos. Người kế nhiệm chức vụ Giám đốc là thầy Trần Văn Sách, dạy Géométrie Descriptive và Electricité Industrielle, với khuôn mặt nghiêm khắc, thường rầy la học trò ‘paresseux du second ordre.’ Thầy Vaudiau, dạy Ponts et Routes và Mécanique des sols, bụng phệ và lùn, chuyên mặc quần shorts và khi đi thì nẹn gót giày da lộp cộp nhịp nhàng. Thầy Trần Văn Tài (em thầy Trần Văn Sách), dạy Architecture, trẻ tuổi và ‘nhà giàu, học giỏi, đẹp trai’. Cụ Lục Văn Sáu, dạy Travaux Maritimes, là bậc lão thành ít nói. Cụ Ngọc, dạy Cadastre, người nhân từ phúc hậu. Thầy Trần Ngọc Oanh, dạy Résistance des Matériaux, người hiền lành và đạo mạo.

Một số các thầy khác tôi vẫn còn nhớ nhưng không biết tin tức:

Thầy Charpentier, dạy Travaux de Terrassements, là người cao lớn, có thói quen sau khi giảng bài xong thường đọc lại ngắn gọn để học trò chép cho nhanh. Thầy Sylvigliani là người gốc Corse, dạy Droit Administratif rất lưu loát và dễ hiểu, nhất là làm rapport và lập décomptes. Thầy Phạm Minh Dưỡng, có vợ là người Pháp, dạy Chemins de Fer. Thầy Khiêm và thầy Breton, già lụ khụ, giọng nói run run, dạy Topo.

Cuối cùng, điểm qua cuốn danh sách AHCC 1997, tôi chỉ còn tìm thấy một thầy duy nhất mà lúc trước tôi đã học là thầy Tạ Huyền dạy môn Dessin Technique. Lần chót tôi gặp được thầy là lúc tôi đang phục vụ tại Tổng Cuộc Kiều Lộ trước 75, lúc đó Thầy đã nghỉ việc (có lẽ về hưu non chăng?) để ra mở công ty lãnh thầu - hình như công ty Cidec, nếu tôi nhớ không lầm. Vậy nhân tiện đây, tôi kính chúc Thầy cùng gia đình được dồi dào sức khỏe và sống lâu trăm tuổi với đàn em AHCC. Riêng về các bạn hữu cũ mà trước kia có lưu lại ít nhiều kỷ niệm với tôi thì rất nhiều trong khi phạm vi bài này có giới hạn nên tôi không thể kể hết ra đây được. Tôi muốn nhắn các bạn hay rằng mặc dù xa cách và ít có dịp liên lạc với nhau, nhưng tôi vẫn luôn luân theo dõi tin tức các bạn qua mỗi Lá thư AHCC. Tôi mong rằng chúng ta sẽ có dịp gặp nhau trong ngày Đại hội AHCC sắp đến.

Tôi còn nhớ, nhớ mãi nhiều chuyện nữa nhưng viết bài này đã dài nên không dám kể con cà con kê chiếm hết chỗ của Lá thư AHCC, khiến Ban Phụ Trách dùng dùng Tarzan nổi giận không dâng thì mất côngtoi. Thời đành hẹn các bạn vào khi khác vậy.

